

DANH MỤC

Thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (55 thủ tục hành chính)

(kèm theo Quyết định số 4356 /QĐ-UBND ngày 15/12 /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ; nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM (23)								
1	1.009742.H24	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf.	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. 	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.



2	1.009748 .H24	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.	<p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<p>- Luật Đầu tư năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>	
3	1.009755 .H24	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự	<p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy</p>	Ban Quản lý	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số</p>	

		án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	định khu kinh tế, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận nhà đầu tư.	Khu kinh tế Hải Phòng			sơ	31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
4	1.009756.H24	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
5	1.009757.H24	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

			<p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý.</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>				
6	1.009759 .H24	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý.	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	<p>Nộp và trả hồ sơ</p> <p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>

			<p>Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.</p>				
7	1.009760.H24	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.</p>	<p>- Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Không</p>	<p>Toàn trình</p>	<p>Nộp và trả hồ sơ</p> <p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>
8	1.009762.H24	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Không</p>	<p>Toàn trình</p>	<p>Nộp và trả hồ sơ</p> <p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>

			<p>được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>					
10	1.009764.H24	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>

					thành phố; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
11	1.009765.H24	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.			- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.

12	1.009633 .H24	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.</p>	<p>ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	Không	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 	
		<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án cầu tư để chấp thuận điều chỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân</p>						

			<p>thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>				
13	1.009767 .H24	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố đối với dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Một phần	<p>Nộp và trả hồ sơ</p> <p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p>

14	1.009656 .H24	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
15	1.009769 .H24	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.

17	1.009771 .H24	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ban Quản lý.	ngày nhận được báo cáo của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
18	1.009772 .H24	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, Nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho Ban Quản lý, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
19	1.009774 .H24	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.	

20	1.009773 .H24	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
21	1.009775 .H24	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, cơ quan đăng ký đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
22	1.009776 .H24	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.

23	1.009777 .H24	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	BCC. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho cơ quan đăng ký đầu tư nơi đặt văn phòng điều hành. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.
II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG (01)								
1	2.001955. .H24	Đăng ký nội quy lao động	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;

III. LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (09)

1	1.010733. H24	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (đối tượng do Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 50 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng	Theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 8/01/2022; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 15/7/2022 - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/8/2022.
2	1.01072 7. H24	Cấp Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố ủy quyền Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 30 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 8/01/2022; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 15/7/2022; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày

								<p>14/01/2022; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/8/2022.</p> <p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.</p>
3	1.010728. H24	Cấp đổi Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý)	-07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 10 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.</p>
4	1.01072 9.H24	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 15 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Theo Nghị quyết số 01/2022/N ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số</p>

					Phòng				<p>25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.
5	1.01073 0. H24	Cấp lại Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 20-30 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020. 	
6		Cấp Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Ban	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 30 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 	

	1.01072 3. H24	Quản lý)			của Hội đồng nhân dân phố Hải Phòng		40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.
7	1.01072 4. H24	Cấp đổi Giấy phép môi trường ((đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Ban Quản lý)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 10 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình Nộp và trả hồ sơ	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.
8		Cấp đổi chính Giấy	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Ban	Không	Toàn	- Luật Bảo vệ môi

	1.01072 5. H24	<p>phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Ban Quản lý)</p>	<p>hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 15 ngày làm việc)</p>	<p>Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>		trình	<p>trả hồ sơ</p>	<p>trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.</p>
9	1.01072 6. H24	<p>Cấp lại Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Ban Quản lý)</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo quy định là 20-30 ngày làm việc)</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Theo Nghị quyết số 01/2022/N Q-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng</p>	<p>Toàn trình</p> <p>Nộp và trả hồ sơ</p>		<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; - Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày</p>

									27/12/2018; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020.
IV. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (06)									
1	1.0030 10.H24	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất;thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao trong khu kinh tế	- 30 ngày làm việc.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
2		Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án	- 20 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính	

	<p>phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao trong khu kinh tế</p>		Phòng			<p>phủ; - Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 89/2017/TT-BTC</p>
--	--	--	-------	--	--	--

								<p>ngày 23/8/2017 của Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của
3	1.0020 40.H24	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao trong khu kinh tế</p>	- 20 ngày làm việc	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	

5	1.0020 54.H24	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất trong khu kinh tế</p>	<p>- 30 ngày làm việc</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Không</p>	<p>Toàn trình</p>	<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
---	------------------	--	---------------------------	--	--------------	-----------------------	-----------------------------	--

6	3.00002 0.H24	Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế	- 15 ngày làm việc (không kể thời gian chuyển thông tin địa chính, xác định giá đất cụ thể, thông báo tiền thuê đất)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017 của Bộ Tài chính;
---	------------------	---	--	-----------------------------------	-------	------------	------------------	---

V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI (05)

		Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số	Ban Quản lý Khu kinh tế	3.000.000 đ/giấy phép	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;
--	--	--	--	-------------------------	-----------------------	----------	------------------	---

1	2.00006 3.H24	07/2016/NĐ-CP và trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; (Theo qui định là 05 ngày làm việc kể từ ...) - 05 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại. (Theo quy định là 07 ngày làm việc)	Hải Phòng				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
2	2.00034 7.H24	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài. Khoản 5 Điều 7 Nghị định 07/2016/NĐ-CP và trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. (Theo quy định là 05 ngày làm việc kể từ ...) - 03 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại. (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	1.500.000 đ/giấy phép	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
3		Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài. Khoản 5 Điều 7 Nghị định 07/2016/NĐ-CP và trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. (Theo quy định là 05 ngày làm việc kể từ ...) - 03 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại. (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế	1.500.000 đ/giấy phép	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số

	2.00032 7.H24		<p>diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. (Theo quy định là 05 ngày làm việc) - 03 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại. (Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p>	Hải Phòng			<p>35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>
4	2.00045 0.H24	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	1.500.000 đ/giấy phép	Một phần Nộp và trả hồ sơ	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>

5	2.00031 4.H24	Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Một phần	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
---	------------------	---	---	--	-------	-------------	---------------------	--

VI. LĨNH VỰC XNK (02)

1	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O mẫu D)	<p>1. Trường hợp Khai báo hồ sơ đề nghị cấp C/O theo biểu mẫu điện tử sẵn có trên hệ thống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 06 giờ làm việc: Nhận thông báo kết quả xét duyệt trên hệ thống; - 02 giờ làm việc: Sau khi nộp Đơn đề nghị cấp C/O và mẫu C/O bản giấy; <p>2. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Quản lý: Trong 08 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>3. Trường hợp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa qua bưu điện: Trong 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	60.000 đồng/bộ C/O	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018; - Thông tư số 10/2019/TT-BCT ngày 22/7/2019; - Thông tư số 25/2019/TT-BCT ngày 14/11/2019; - Thông tư số 19/2020/TT-
---	--	--	-----------------------------------	--------------------	------------	------------------	---

							<p>BCT ngày 14/8/2020; Thông tư số 10/2022/BCT ngày 01/6/2022 của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/06/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).</p>
2	1.001.38 3.H24	Cấp lại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O mẫu D)	<p>1. Trường hợp Khai báo hồ sơ đề nghị cấp C/O theo biểu mẫu điện tử sẵn có trên hệ thống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 giờ làm việc: Nhận thông báo kết quả xét duyệt trên hệ thống; - 02 giờ làm việc: Sau khi nộp Đơn đề nghị cấp C/O và mẫu C/O bản giấy. <p>2. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở của Ban Quản lý hoặc qua bưu điện:</p> <p>Trong 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đầy đủ và hợp lệ.</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	30.000 đồng/bộ C/O	Toàn trình	<p>Nộp và trả hồ sơ</p> <p>- Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018;</p> <p>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</p> <p>- Thông tư số</p>

								<p>22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016; Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018; Thông tư số 10/2019/TT-BCT ngày 22/7/2019; Thông tư số 25/2019/TT-BCT ngày 14/11/2019; Thông tư số 19/2020/TT- BCT ngày 14/8/2020; Thông tư số 10/2022/BCT ngày 01/6/2022 của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/06/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	---

VII. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (05)

1	1.0099 74.H24	Cấp giấy phép xây dựng (Bao gồm: Giấy phép xây dựng mới; giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo; giấy phép di dời công trình; giấy phép xây dựng có thời hạn) đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Bộ Xây dựng.	- Đối với công trình: Không quá 20 ngày làm việc.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	- Đối với công trình: 150.000 đ/giấy phép.	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014. - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021; - Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
2	1.0099 77.H24	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc phạm	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh giấy phép xây dựng: + Đối với công trình: Không quá 20 ngày làm việc. - Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: Không quá 05 ngày làm việc. 	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	- Điều chỉnh GPXD: + Đối với công trình:	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014; - Luật số 62/2020/QH14 ngày

		vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.		Phòng	150.000 đ/giấy phép. - Gia hạn, cấp lại GPXD: 15.000 đ/lần				17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021; - Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
3	1.0099 41.H24	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ các công trình thuộc	- Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; - Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Thu theo quy định của Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ		- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Nghị định số

5	1.0097 93.H24	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, trừ công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	Không quá 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Không	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 - Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022
---	------------------	---	--	-----------------------------------	-------	------------	------------------	--

VIII. LĨNH VỰC QUY HOẠCH (04)

1		Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chi tiết, nhiệm vụ đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày làm việc, thời gian phê duyệt nhiệm vụ không quá 15 ngày làm việc.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Thu theo quy định của Thông tư số 20/2019	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật Xây dựng năm 2014; Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; - Luật số
---	--	--	---	-----------------------------------	---	------------	------------------	---

	1.0026 62.H24			/TT- BXD ngày 31/12/2 019 của Bộ Xây dựng		<p>35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;</p> <p>- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</p> <p>- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;</p> <p>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</p> <p>- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016;</p> <p>- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019.</p> <p>- Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 02/4/2021;</p> <p>- Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.</p>		
2		Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự	Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày làm việc, thời gian phê duyệt	Ban Quản lý Khu	Thu theo quy định của	Toàn trình	Nộp và trả hồ	- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Xây dựng năm

1.0031 41.H24	án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	đồ án không quá 15 ngày làm việc.	Kinh tế Hải Phòng	Thông tư số 20/2019 /TT- BXD ngày 31/12/2 019 của Bộ Xây dựng	sơ	<p>2014; Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016; - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019. - Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 02/4/2021; - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.
------------------	--	-----------------------------------	-------------------------	--	----	--

03	1.0027 01.H24	Thẩm định nhiệm vụ Quy hoạch phân khu, điều chỉnh Quy hoạch phân khu của khu chức năng thuộc thẩm quyền thẩm định của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 15 ngày.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật Xây dựng năm 2014; Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016; - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019. - Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày
----	------------------	--	---	------------------------------------	--	------------	------------------	--

							<p>02/4/2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.
<p>1.0030 11.H24</p>	<p>Thẩm định đồ án Quy hoạch phân khu, điều chỉnh Quy hoạch phân khu của khu chức năng thuộc thẩm quyền thẩm định của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.</p>	<p>Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày.</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	<p>Thu theo quy định của Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng</p>	<p>Toàn trình</p>	<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016; Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019.

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (03 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	1.0006 65.H24	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O mẫu D)	<p>1. Trường hợp Khai báo hồ sơ đề nghị cấp C/O theo biểu mẫu điện tử sẵn có trên hệ thống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 06 giờ làm việc: Nhận thông báo kết quả xét duyệt trên hệ thống; - 02 giờ làm việc: Sau khi nộp Đơn đề nghị cấp C/O và mẫu C/O bản giấy; <p>2. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Quản lý: Trong 08 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>3. Trường hợp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa qua bưu điện: Trong 24</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	60.000 đồng/bộ C/O	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016; Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018; Thông tư số 10/2019/TT-BCT ngày 22/7/2019; Thông tư số 25/2019/TT-BCT ngày

3	1.00997 7.H24	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh giấy phép xây dựng: + Đối với công trình: Không quá 20 ngày làm việc. - Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: Không quá 05 ngày làm việc. 	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh GPXD: + Đối với công trình: 150.000 đ/giấy phép. - Gia hạn, cấp lại GPXD: 15.000 đ/lần 	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014; - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021; - Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
---	------------------	---	---	-----------------------------------	---	------------	------------------	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẮI BỎ (05 TTHC)

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài	<p>Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p>	Lao động	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
2	Cấp lại giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài			
3	Giã hạn giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài			
4	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài			
5	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động			

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÊM MỚI (01 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	1.001.3 83.H24	Cấp lại giấy xuất chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O mẫu D)	<p>1. Trường hợp Khai báo hồ sơ đề nghị cấp C/O theo biểu mẫu điện tử sẵn có trên hệ thống;</p> <p>- 02 giờ làm việc: Nhận thông báo kết quả xét duyệt trên hệ thống;</p> <p>- 02 giờ làm việc: Sau khi nộp Đơn đề nghị cấp C/O và mẫu C/O bản giấy.</p> <p>2. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở của Ban Quản lý hoặc qua bưu điện:</p> <p>Trong 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đầy đủ và hợp lệ.</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	30.000 đồng/bộ C/O	Toàn trình	Nộp và trả hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; - Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016; Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018; Thông tư số 10/2019/TT-BCT ngày 22/7/2019; Thông tư số 25/2019/TT-BCT ngày 14/11/2019;

